

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày : 28/4/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trí

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng P, sinh năm 1960

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1960

Đồng trú địa chỉ: Khối 4, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm 1, thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Các đương sự đều có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X trình bày: Vào tháng 01/2013 bà Đặng Thị N có mượn vợ chồng bà số tiền là 100.000.000 đồng để mua bán hàng nông sản, đến tháng 4/2013 bà N trả được 26.000.000 đồng, còn nợ lại 74.000.000 đồng bà N hứa trả sau, vợ chồng bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà N không trả. Năm

2014 bà N bỏ địa phương đi buôn bán ở thôn KT, xã LP, huyện MY, tỉnh Gia Lai đến tháng 5/2020 bà N về lại địa phương sinh sống, vợ chồng bà có gặp để đòi số tiền trên thì bà N nói hoàn cảnh khó khăn làm ăn không được, không có điều kiện trả nợ một lần và hứa sẽ trả nhiều lần, vợ chồng bà đồng ý, nhưng bà N chỉ trả cho vợ chồng bà 1.000.000 đồng. Nay vợ chồng bà yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả số tiền 74.000.000 đồng và trả một lần không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị N trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của vợ chồng bà P, ông X là chỗ quen biết nhau không có bà con gì. Bà P là người thu mua vỏ cây bồi lồi, bà là người bán vỏ cây cho bà P, giữa năm 2014 (bà không nhớ ngày) bà P cho bà mượn 100.000.000 đồng, việc mượn này chỉ có một mình bà, chồng bà không có biết, không liên quan gì, hiện nay chồng bà đã chết. Giấy nợ không có thời hạn, không có ghi lãi suất. Khi vay bà có thể chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng đứng tên Đặng Thành S là cha ruột bà để làm tin, bà P không yêu cầu thế chấp nhưng bà đưa để làm tin. Từ khi vay đến nay bà đã trả được 26.000.000 đồng thời gian nào bà không nhớ, còn nợ lại là 75.000.000 đồng, từ năm 2020 bà không có tiền trả nên sau đó vợ chồng bà P có bắt bà viết lại giấy nợ 75.000.000 đồng là khoảng tháng 5-6/2020, giấy nợ không ghi thời hạn trả, không ghi lãi suất mà hàng tháng phải trả 1.000.000 đồng tiền gốc, khi viết giấy nợ 75.000.000 đồng bà có trả 1.000.000 đồng nên còn nợ 74.000.000 đồng. Từ đó cho đến nay do dịch bệnh làm ăn khó khăn, bà bị tai nạn bị gãy tay nên không đi làm được để có tiền trả cho bà P. Nay bà P, ông X khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ 74.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý, nhưng xin trả dần 03 tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HDXX) nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn X. Buộc bà Đặng Thị N phải trả cho bà P và ông X số tiền 74.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P và ông X không yêu cầu tính lãi suất. Bác yêu cầu của bà N xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X phải trả cho bà Đặng Thị N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 249844 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 25/10/2007 đứng tên hộ ông Đặng Thành S và bà Ngô Thị H. Về án phí dân sự sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn X khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị N phải trả nợ. Yêu cầu khởi kiện của bà P, ông X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn được quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Giữa vợ chồng bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X và bà Đặng Thị N là chỗ quen biết nên bà P, ông X có cho bà N mượn số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 09/01/2013. Khi vay bà N viết giấy nợ cho bà P và ông X, không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất. Từ khi vay đến nay bà N trả được 26.000.000 đồng, còn nợ lại 74.000.000 đồng, nay bà P và ông X yêu cầu bà N phải trả nợ số tiền gốc là 74.000.000 đồng một lần và không yêu cầu tính lãi. Bà N cũng thừa nhận còn nợ bà P, ông X số tiền 74.000.000 đồng nhưng xin trả dần 03 tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng bà P, ông X và bà N được xác lập vào các ngày 09/01/2013 là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005, đến nay các bên chưa thực hiện xong mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 469 BLDS năm 2015, nên HĐXX áp dụng quy định Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn bà P và ông X đã cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 09/01/2013 số tiền 100.000.000 đồng; do bà N viết và ký vào giấy nhận nợ. Bị đơn bà N cũng công nhận giấy mượn tiền trên đều do bà viết và ký. Bà P, ông X đã đòi nhiều lần thì bà N đã trả được số tiền 26.000.000 đồng, còn nợ lại 74.000.000 đồng nhưng bà N không trả nợ là bà N đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu của bà P, ông X được HĐXX chấp nhận. Do đó, buộc bà N phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà P, ông X số tiền nợ 74.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng bà P, ông X không yêu cầu tính tiền lãi suất của khoản vay 74.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu bà N trả số nợ 74.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận tự nguyện của bà P, ông X không tính lãi suất.

[2.3] Tại phiên tòa bà N yêu cầu xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất vì hiện nay điều kiện kinh tế gia đình bà khó khăn không có khả năng trả nợ một lần. Yêu cầu của bà N không được nguyên đơn bà P, ông X chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.4] Đối với việc vợ chồng bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X hiện nay đang giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 249844 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 25/10/2007 đứng tên hộ ông Đặng Thành S và bà Ngô Thị H. Xét thấy việc bà P, ông X giữ giấy chứng nhận trên không liên quan đến việc tranh chấp này nên bà P, ông X phải giao trả lại cho bà Đặng Thị N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 249844 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 25/10/2007 đứng tên hộ ông Đặng Thành S và bà Ngô Thị H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X được Hội đồng xét xử chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn bà Đặng Thị N phải chịu 3.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 1.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X đã nộp theo biên lai thu số 0007135 ngày 16/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X về việc yêu cầu bà Đặng Thị N phải trả số tiền vay ngày 09/01/2013.

2. Buộc bà Đặng Thị N phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X số tiền 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*).

3. Bác lời nại của bà Đặng Thị N xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có căn cứ vì không được nguyên đơn chấp nhận.

4. Bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X phải trả cho bà Đặng Thị N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 249844 do UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 25/10/2007 đứng tên hộ ông Đặng Thành S và bà Ngô Thị H.

5. Về án phí:

Bà Đặng Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X số tiền 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho đã nộp theo biên lai thu số 0007135 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/4/2022 để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

7. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đặng Thị N không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì bà N còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./